

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển 05 năm (2021 - 2025) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị giao khu vực biển ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1, nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 524/TTr-STNMT ngày 13 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1; địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Mục đích sử dụng khu vực biển: Để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (hạng mục cầu dẫn).

- Địa điểm khu vực biển: Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích là: 11,03ha, được giới hạn bởi 18 điểm góc có tọa độ:

STT	Điểm	Hệ tọa độ phẳng: VN-2000 Kinh tuyến trục 105° 30', Múi chiều 3°			
		Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
		Kinh độ	Vĩ độ	X	Y
1	HL26	106°25'16,88"	9°31'31,16"	1053381,70	601154,01
2	HL27	106°26'45,39"	9°31'51,47"	1054012,99	603851,87
3	HL28	106°26'48,50"	9°31'52,65"	1054049,74	603946,53
4	HL29	106°26'48,26"	9°31'53,26"	1054068,38	603939,28
5	HL30	106°26'46,93"	9°31'52,75"	1054052,61	603898,77
6	HL31	106°26'46,16"	9°31'54,73"	1054113,49	603875,00
7	HL32	106°26'45,92"	9°31'55,34"	1054132,15	603867,72
8	HL33	106°26'44,77"	9°31'58,30"	1054222,92	603832,28
9	HL34	106°26'44,13"	9°31'58,12"	1054217,36	603812,98
10	HL35	106°26'45,30"	9°31'55,14"	1054123,88	603848,70
11	HL36	106°26'45,53"	9°31'54,53"	1054107,23	603855,98
12	HL37	106°26'46,32"	9°31'52,52"	1054045,35	603880,14
13	HL38	106°26'45,20"	9°31'52,09"	1054032,09	603845,92
14	HL39	106°26'45,39"	9°31'51,47"	1054012,99	603851,87
15	HL40	106°26'58,21"	9°31'57,05"	1054185,60	604242,40

16	HL41	106 ⁰ 28'15,35"	9 ⁰ 32'22,75"	1054981,80	606592,97
17	HL42	106 ⁰ 28'15,60"	9 ⁰ 32'22,15"	1054963,19	606600,36
18	HL43	106 ⁰ 26'58,45"	9 ⁰ 31'56,44"	1054166,95	604249,66

(Đính kèm sơ đồ giao khu vực biển)

- Độ sâu đề nghị sử dụng: 43m.

- Thời gian đề nghị giao khu vực biển: Từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao khu vực biển có hiệu lực đến hết ngày 13 tháng 5 năm 2051.

- Tiền sử dụng khu vực biển Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 phải nộp hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế trên cơ sở quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác năng lượng gió do UBND tỉnh ban hành theo từng thời điểm. Riêng năm 2023, tiền sử dụng khu vực biển Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 phải nộp hàng năm là: **33.090.000 đồng** (Ba mươi ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Mức thu tiền sử dụng khu vực biển theo quy định tại khoản 6, Điều 2, Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (3.000.000 đồng/ha/năm x 11,03 ha x 01 năm = 33.090.000 đồng).

Điều 2. Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao, độ sâu được giao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Biên và Hải đảo Việt Nam;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các Phòng: CNXD, KT;
- Lưu: VT, NN *phat 06*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện

Nguyễn Quỳnh Thiện